

Số: **07** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung (lần 5) Kế hoạch đầu tư công
trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2023 về việc giao bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 3) Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 4) Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Kết luận số 244-KL/TU ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về Hội nghị Thành ủy lần thứ 11, khóa XVI;

Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 5) Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-KTNS ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh, bổ sung (lần 5) Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025

1. Điều chỉnh, bổ sung giảm tổng nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025 từ 109.668.918 triệu đồng xuống 103.930.202 triệu đồng (giảm 5.738.716 triệu đồng).

a) Điều chỉnh, bổ sung tăng nguồn ngân sách trung ương từ 6.972.105 triệu đồng lên 7.214.105 triệu đồng (tăng 242.000 triệu đồng).

b) Điều chỉnh giảm nguồn ngân sách thành phố từ 102.696.813 triệu đồng xuống 96.716.097 triệu đồng (giảm 5.980.716 triệu đồng).

Trong đó:

- Điều chỉnh giảm nguồn thu tiền sử dụng đất: 3.676.927 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm nguồn xây dựng cơ bản tập trung (Chi đầu tư từ nguồn thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển): 28.289 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm nguồn vốn vay (Trái phiếu chính quyền địa phương): 2.710.500 triệu đồng.
- Bổ sung nguồn vượt thu ngân sách thành phố năm 2022: 435.000 triệu đồng.

2. Điều chỉnh, bổ sung tăng vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách thành phố còn lại chưa phân bổ từ

1.790.907,667 triệu đồng lên 1.963.870,859 triệu đồng (tăng 172.963,192 triệu đồng).

- a) Điều chỉnh giảm tổng nguồn ngân sách thành phố: 5.980.716 triệu đồng.
- b) Bổ sung do giảm kế hoạch vốn của 01 dự án dừng thực hiện chủ trương đầu tư: 2.707.519,192 triệu đồng.
- c) Bổ sung do giảm kế hoạch vốn của 02 dự án nhóm A có tiến độ thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp (2021 - 2025 và 2026 - 2030): 3.446.160 triệu đồng.

3. Phân bổ vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách thành phố để bố trí kế hoạch vốn cho các dự án đầu tư của thành phố: 239.417,330 triệu đồng.

4. Dự phòng còn lại chưa phân bổ: 1.724.453,529 triệu đồng (giảm 239.417 triệu đồng).

Dự phòng còn lại được phân bổ cho các nhiệm vụ sau khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công, trong đó ưu tiên các dự án sau:

- a) Di dời Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố sang Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.
- b) Xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn để thành lập thành phố thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên; thành lập đơn vị hành chính quận tại huyện An Dương.
- c) 100% các xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- d) Các dự án chuyển đổi số, các dự án chỉnh trang đô thị.

(Chi tiết tại các Phụ lục I, II, III, IV)

Điều 2. Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công thành phố giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu (vốn trong nước)

1. Danh mục và mức vốn bố trí cho các dự án sử dụng nguồn vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với tổng số tiền là 242.000 triệu đồng.

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 giữa các dự án với tổng số tiền là 149.471 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục V, VI)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- 1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện Nghị quyết bảo đảm

đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm về hồ sơ, tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: KHĐT, TC, TP;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khoá XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- KBNN TP;
- TTQU, TTHU các quận, huyện;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Các CV VP ĐDBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập

PHỤ LỤC I: TỔNG NGUỒN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Nghị quyết số **07** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025				Ghi chú
		Tổng số đã giao trong NQ số 49/NQ-HĐND TP	Điều chỉnh, bổ sung kỳ này	Tăng/Giảm (+/-)		
1	2	3	4	5 = 4-3	6	
A	TỔNG NGUỒN ĐẦU TƯ CÔNG	109.668.918	103.930.202	-5.738.716		
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	6.972.105	7.214.105	242.000	Phụ lục V, VI	
1	Vốn trong nước	4.077.190	4.319.190	242.000		
2	Vốn nước ngoài	2.894.915	2.894.915	0		
3	Dự phòng chưa phân bổ			0		
II	NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	102.696.813	96.716.097	-5.980.716		
1	Nguồn vốn đầu tư công cân đối trong năm kế hoạch	88.114.795	84.409.579	-3.705.216		
1.1	Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	51.980.595	51.952.306	-28.289		
-	Trong đó: Chi đầu tư từ nguồn thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển	5.677.048	5.648.759	-28.289		
1.2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	35.933.200	32.256.273	-3.676.927		
1.3	Nguồn xổ số kiến thiết	201.000	201.000	0		
2	Vốn vay	10.000.000	7.289.500	-2.710.500		
2.1	Trái phiếu chính quyền địa phương	9.750.943	7.040.443	-2.710.500		
2.2	Vay lại ODA	249.057	249.057	0		
3	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách thành phố năm 2020 chuyển sang	1.375.000	1.375.000	0		
4	Bổ sung nguồn đầu tư công từ nguồn vượt thu ngân sách cấp thành phố năm 2021	551.403	551.403	0		
5	Tiền đóng góp của các doanh nghiệp để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đê biển Nam Đình Vũ	913.615	913.615	0		
6	Nguồn thường vượt thu cho địa phương có số thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương năm 2021 vượt dự toán và đầu tư trở lại theo Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ	1.742.000	1.742.000	0		
7	Vượt thu ngân sách thành phố năm 2022		435.000	435.000		

PHỤ LỤC II: PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

(Kèm theo Nghị quyết số **07** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
I	NGUỒN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ	1.963.870,859	
1	Dự phòng vốn đầu tư công trung hạn chưa phân bổ đến tháng 3/2023	1.790.907,667	Tại NQ số 72/NQ-HĐND ngày 09/12/2022
2	Điều chỉnh giảm nguồn vốn đầu tư công do hụt thu ngân sách thành phố so với dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao và không phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2022	-6.415.716,000	
3	Bổ sung nguồn đầu tư công từ số vượt thu ngân sách thành phố năm 2022	435.000,000	
4	Bổ sung nguồn còn lại chưa phân bổ do dừng thực hiện chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu chung cư Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền	2.707.519,192	Phụ lục III
5	Bổ sung nguồn còn lại chưa phân bổ do điều chỉnh giảm mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí	3.446.160,000	
II	PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	239.417,330	Phụ lục IV
III	DỰ PHÒNG CÒN LẠI	1.724.453,529	

PHỤ LỤC III: DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIÁM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ
(Kèm theo Nghị quyết số **07** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Dự án	Thời gian thực hiện	NQ chủ trương đầu tư/QĐ phê duyệt		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách thành phố			Ghi chú
			TMBT / Giá trị quyết toán		Tổng số	Trong đó: NSTP	Tổng số	Điều chỉnh kỳ này	Tăng/Giảm	
			Số QĐ/NQ, ngày tháng năm	Tổng số						
	TỔNG SỐ			16.489.397,000	14.797.093,000	479,000	479,000	11.409.696,000	5.256.016,808	-6.153.679,192
A	Dừng thực hiện chủ trương đầu tư			2.718.235,000	2.718.235,000	0,000	0,000	2.718.235,000	10.715,808	-2.707.519,192
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu chung cư Vạn Mỹ	2021 - 2025	27/NQ-HĐND, 12/8/2021 04 /NQ-HĐND, 18/4/2023	2.718.235,000	2.718.235,000			2.718.235,000	10.715,808	-2.707.519,192
B	Các chương trình, dự án thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch			13.771.162,000	12.078.858,000	479,000	479,000	8.691.461,000	5.245.301,000	-3.446.160,000
1	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi	2021 - 2027	36/NQ-HĐND, 20/7/2022	6.331.638,000	4.639.334,000	479,000	479,000	2.739.842,000	643.682,000	-2.096.160,000
2	Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện	2021 - 2026	24/NQ-HĐND, 12/8/2021	7.439.524,000	7.439.524,000			5.951.619,000	4.601.619,000	-1.350.000,000



PHỤ LỤC IV: DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ
(Kèm theo Nghị quyết số **07** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Dự án	Thời gian thực hiện	NQ chủ trương đầu tư/QĐ phê duyệt		QĐ phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách thành phố	
			Số QĐ/NQ, ngày tháng năm	TMDT	Số QĐ/NQ, ngày tháng năm	TMDT	Tổng số	Trong đó: NSTP	Tổng số		Trong đó: NSTP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG SỐ			593.335,747	278.713,923		4.192,840	4.192,840	178.111,258	43.489,434	239.417,330
I	Dự án hoàn thành			178.838,747	44.216,923				178.111,258	43.489,434	727,489
1	Trại tạm giam thuộc Công an thành phố Hải Phòng giai đoạn I		6424/QĐ-H01-P6, 31/12/2019 của Cục Kế hoạch và Tài chính - Bộ Công an	178.838,747	44.216,923				178.111,258	43.489,434	727,489
II	Dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư/quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định			414.497,000	234.497,000				0,000	0,000	234.497,000
1	Dự án Xây dựng Kho tạm giữ hàng hóa vi phạm của thành phố tại phường Nam Hải, quận Hải An	2022 - 2024	813/QĐ-UBND, 31/3/2023	54.497,000	54.497,000						54.497,000
2	Hỗ trợ đầu tư xây dựng Trụ sở Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	2023 - 2026	331/QĐ-BQP, 27/01/2023 06/NQ-HĐND, 18/4/2023	360.000,000	180.000,000						180.000,000
III	Vốn chuẩn bị đầu tư của các dự án được phê duyệt tự toán chuẩn bị đầu tư, chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư						4.192,840	4.192,840	-	-	4.192,840
1	Vốn chuẩn bị đầu tư Dự án cải tạo, mở rộng đường Thiên Lôi (đoạn từ đường Trại Lê đến đường Võ Nguyên Giáp)					43/QĐ-KHĐT, 25/02/2022	107,451	107,451			107,451
2	Vốn chuẩn bị đầu tư Dự án cải tạo, mở rộng đường Nguyễn Bình, đoạn từ đường Quán Nam đến Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng					47/QĐ-KHĐT, 25/02/2022	98,548	98,548			98,548
3	Vốn chuẩn bị đầu tư Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu					253/QĐ-SGTVT, 10/3/2023	3.872,730	3.872,730			3.872,730
4	Vốn chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư tại xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên					252/QĐ-SGTVT, 10/3/2023	114,112	114,112			114,112



PHỤ LỤC V: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)
CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 07 /NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt			Lũy kế vốn NSTW đã bố trí hết năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	TỔNG SỐ			338.315,588	242.000,000	0,000	242.000,000
1	Dự án đầu tư Xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, nâng cao năng lực cơ sở trợ giúp xã hội thành phố Hải Phòng	2022-2024	2282/QĐ-UBND 13/7/2022; 3057/QĐ-UBND, 20/9/2022	98.203,000	90.000,000	0,000	90.000,000
2	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Hải Phòng	2016-2024	801/QĐ-UBND, 15/3/2022; 2811/QĐ-UBND, 29/8/2022	141.990,962	90.000,000	0,000	90.000,000
3	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp các trạm y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng	2022-2024	4459/QĐ-UBND, 26/12/2022	98.121,626	62.000,000	0,000	62.000,000

Đơn vị tính: triệu đồng



PHỤ LỤC VI: ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 GIỮA CÁC DỰ ÁN
 (Kèm theo Nghị quyết số **07** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt			Lũy kế vốn NSTW đã bố trí hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025							
							HĐND TP đã cho ý kiến tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12/8/2021			Điều chỉnh kỳ này				
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT			Trong đó		Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Trong đó	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB					Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB
	CÁC DỰ ÁN THUỘC VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			5.601.746	3.732.834	1.580.672	1.679.440	579.440	1.679.440	429.969	0	0		
1	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng và đường dẫn hai đầu cầu nối huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	2021 - 2024	3279/QĐ-UBND, 12/11/2021 4541/QĐ-UBND, 30/12/2022	1.940.931	1.249.471	0	1.100.000		1.249.471			149.471		
2	Dự án đầu tư xây dựng Mở rộng khu bay - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	2013- 2018	375/QĐ-UBND, 15/02/2013; 1444/QĐ-UBND, 01/7/2014; 167/QĐ-UBND, 13/01/2017; 1396/QĐ-UBND, 13/6/2019; 1472/QĐ-UBND, 26/6/2019	3.660.815	2.483.363	1.580.672	579.440	579.440	429.969	429.969		-149.471		

